

Bản án số: 08/2021/HS-PT
Ngày 07 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Cường

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 333/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, do có kháng cáo của bị hại Lê Thị Thu Vân về phần trách nhiệm dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 15/06/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Bị cáo bị kháng cáo về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1977; tại tỉnh Long An;

Nơi cư trú: Số 67A, đường P, phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/6/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/10/2018 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Nguyễn Hồng Nhân, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại có kháng cáo:

Lê Thị V, sinh năm 1960; địa chỉ: K268/53, đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5/2017, Nguyễn Thị Ngọc T sống chung như vợ chồng với đối tượng tên là Ugochukwu, quốc tịch Nigeria có tên thường gọi là James. Sau đó T và James bàn bạc với nhau sử dụng tài khoản Facebook tên là Alex Smith để kết bạn làm quen với những người phụ nữ. Sau một thời gian liên lạc tạo lòng tin James nhắn tin đã gửi quà tặng từ nước ngoài về cho các bị hại, sau đó T gọi điện thoại giả danh là nhân viên hải quan, yêu cầu các bị hại chuyển tiền để nhận quà. Để thực hiện hành vi trên T tự mở các tài khoản tại ngân hàng khác nhau hoặc nhờ người thân, bạn bè mở tài khoản đưa lại cho T hoặc tìm mua của người khác với tổng số là 39 tài khoản. Cụ thể:

T tự mở 01 tài khoản số 36810000179690 của ngân hàng BIDV chi nhánh Tân Bình và 01 tài khoản số 060156686485 tại ngân hàng Sacombank, nhờ người thân, bạn bè mở 17 tài khoản khác đưa cho T sử dụng; mua của Huỳnh Thị Trinh là 05 tài khoản. Đồng thời, chỉ đạo cho Phan Thị Thiên Phương (em dâu của T), mua 13 tài khoản và giao cho Phương theo dõi biến động số dư trong các tài khoản báo lại cho T để T rút tiền hoặc chỉ đạo người khác rút tiền. Sau đó, Phương tìm mua 04 tài khoản của Nguyễn Thị Hồng Oanh và yêu cầu Oanh mua 02 tài khoản. Ngoài ra Phương còn tìm mua của Nguyễn Thị Trường Giang là họ hàng với Phương, do thiếu tiền nên đã bán 01 thẻ ngân hàng Sacombank giao cho Phương và mua của Nguyễn Thành Ngữ 06 tài khoản, giúp cho T chiếm đoạt số tiền là 1.216.623.000 đồng. Bản thân Phương đã đi rút 88.000.000 đồng đưa cho T và gọi điện thoại nhờ Nguyễn Thị Hồng Oanh rút 764.750.000 đồng đưa lại cho T. Ngày 22/5/2018 và ngày 06/6/2018 Phương nhận 71.283.411 đồng do Oanh rút dùm và nhận 152.000.000 đồng từ Nguyễn Thành Ngữ nhưng không đưa lại cho T mà giữ tiêu xài cá nhân. Ngày 03/7/2018 và ngày 10/10/2018, Phương giữ điện thoại của T biết được bị hại chuyển 46.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Thế Ân (bạn trai của Oanh) và 29.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Thị Phương Mai (em ruột của Oanh) nên Phương nhờ Oanh kêu Ân và Mai chuyển tiền cho Oanh, sau đó Oanh đưa lại cho Phương và được Phương cho lại số tiền 37.500.000 đồng, Phương giữ lại chiếm đoạt 37.500.000 đồng.

Nguyễn Thành Ngữ biết được Phương mua tài khoản để thực hiện hành vi lừa đảo nên Ngữ tìm mua 05 tài khoản đưa cho Phương và bán cho Phương 01 tài khoản để hưởng lợi 10.500.000 đồng, giúp cho T chiếm đoạt số tiền là 533.273.000 đồng. Ngày 26/4/2018, Ngữ nhận tin nhắn báo số tiền 42.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của Ngữ. Sau đó, Ngữ rút trả cho Phương 32.000.000 đồng, Ngữ giữ lại 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Ngày 23/5/2018, Ngữ nhận được tin nhắn có 137.467.350 đồng chuyển vào tài khoản Lê Thị Phương Hồng nên Ngữ yêu cầu bà Hồng đến ngân hàng rút tiền và đưa lại cho Ngữ. Sau đó Phương yêu cầu Ngữ đưa lại số tiền trên nhưng Ngữ chỉ đưa cho Phương 120.000.000 đồng, giữ lại 17.467.350 đồng tiêu xài cá nhân. Ngày 14/8/2018, Ngữ nhận được tin nhắn báo nhận 100.000.000 đồng trong tài khoản tên Nguyễn Minh Hải, Ngữ nhờ Hải rút và đưa lại cho Ngữ. Ngày 04/7/2018, Lê Hoàng Châu rút và đưa lại cho Ngữ 18.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tháng 12/2017, Nguyễn Đình Duy Tân (con ruột của T), sinh năm 1994 đưa 02 tài khoản của mình cho T để T thực hiện hành vi lừa đảo và rút 23.918.000 đồng do bị hại chuyển vào đưa lại cho T. Ngoài ra, vào các ngày 22/5/2018 và 23/5/2018 Tân sử dụng thẻ ATM của Trần Thị Ngọc Huyền rút 126.000.000 đồng. Ngày 08/6/2018 và ngày 18/6/2018 và 22/6/2018 Tân sử dụng thẻ ATM của Đinh Thế Vinh rút số tiền 83.000.000 đồng. Ngày 21/6/2018 và ngày 22/6/2019, Tân sử dụng ATM tên Huỳnh Minh Sáng rút số tiền 46.000.000 đồng. Sau mỗi lần rút tiền Tân đưa lại cho T và được T mua cho 01 xe Honda SH mode trị giá 45.000.000 đồng. Tân đã giúp cho T chiếm đoạt tổng số tiền là 245.000.000 đồng của các bị hại.

Với thủ đoạn gian dối trên, Nguyễn Thị Ngọc T đã chiếm đoạt tiền của bà Lê Thị V như sau:

Bà Lê Thị V, sinh năm 1960; đăng ký thường trú: K268/53, Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng. Vào tháng 9/2017, bà V có kết bạn trên facebook với Richard Gray (người Mỹ). Người này nói với Vân có 01 khoản tiền nhưng do chế độ ngân hàng ở Mỹ nghiêm ngặt nên nhờ bà V giữ dùm sau đó sẽ về Việt Nam lấy lại. Ngày 20/9/2017 bà V nhận điện thoại của 01 người xưng là nhân viên hải quan sân bay đang giữ tiền và yêu cầu bà V phải đóng phí là 300.500.000 đồng vào tài khoản số 36810000179690 của Nguyễn Thị Ngọc T để nhận, tin tưởng là thật nên ngày 20/9/2017 bà V đến ngân hàng chuyển số tiền trên. Bị cáo T khai nhận số tiền của bà V do T rút tại Campuchia vào ngày 20/9/2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 15/06/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; các Điều

584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Lê Thị V số tiền 300.500.000 đồng (Ba trăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm hình sự, dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/07/2020 bị hại bà Lê Thị V kháng cáo cho rằng số tiền bị chiếm đoạt là 800.500.000 đồng và yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường đủ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại bà Lê Thị V vắng mặt, có đơn yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền trên. Bị cáo T cho rằng bà V chuyển tiền qua tài khoản của bị cáo 2 lần, với số tiền 300.500.000 đồng; số tiền 500.000.000 đồng bà V cho rằng chuyển vào tài khoản của một người tên Loan, bị cáo không biết, không sử dụng và không liên quan nên bị cáo không chịu trách nhiệm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bà V có đơn tố cáo bị cáo T chiếm đoạt của bà V số tiền 850.000.000 đồng thông qua 3 lần chuyển khoản. Cơ quan điều tra chưa làm rõ số tiền 500.000.000 đồng bà V chuyển vào tài khoản của người tên Loan nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà V, hủy một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự để điều tra, giải quyết lại về trách nhiệm dân sự đối với bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị hại Lê Thị V đúng luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Tại Cơ quan điều tra bị hại V khai báo, theo yêu cầu của bị cáo T, bà V đã chuyển tiền cho bị cáo T 3 lần thông qua hình thức chuyển khoản, cụ thể: Lúc 10 giờ 23 phút ngày 20/9/2017, bà V chuyển vào tài khoản số 36810000179690 Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam mang tên Nguyễn Thị Ngọc T 50.500.000 đồng; lúc 13 giờ 26 phút ngày 20/9/2017, bà V chuyển vào tài khoản số 36810000179690 Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam mang tên Nguyễn Thị Ngọc T 250.000.000 đồng; lúc 08 giờ 26 phút ngày 21/9/2017, bà V chuyển vào tài khoản số 070078526961 Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Tiền Giang mang tên Lê Thị Phương Loan 500.000.000 đồng; đồng thời bà V cung cấp cho Cơ quan điều tra chứng từ ba lần chuyển tiền trên. Tuy nhiên, đối với chứng từ chuyển 500.000.000 đồng vào tài khoản 070078526961 Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Tiền Giang mang tên Lê Thị Phương Loan, bị

cáo T không thừa nhận có nhận số tiền trên. Quá trình điều tra cho thấy, bị cáo T cũng không sử dụng tài khoản trên để yêu cầu những đối tượng khác trong vụ án chuyển tiền nên chưa đủ căn cứ cho rằng bị cáo T sử dụng tài khoản trên để chiếm đoạt 500.000.000 đồng của bà V.

[2]. Ngoài tài liệu là chứng từ chuyển 500.000.000 đồng vào tài khoản 070078526961 Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Tiền Giang mang tên Lê Thị Phương Loan, bà V không cung cấp được tài liệu khác. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bà V đều vắng mặt nên chưa đủ căn cứ xác định bà V chuyển số tiền 500.000.000 đồng cho bị cáo T.

[3]. Bị cáo T bị khởi tố, truy tố về hành vi chiếm đoạt số tiền 300.500.000 đồng của bà V nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo T bồi thường cho bà V 300.500.000 đồng là phù hợp. Nếu có căn cứ bà V chuyển tiền cho Lê Thị Phương Loan thì bà V có quyền liên hệ giải quyết hoặc khởi kiện Lê Thị Phương Loan bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lê Thị V; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận, giữ nguyên bản án về phần trách nhiệm dân sự đối với bà V; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà V vì thuộc đối tượng người cao tuổi.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thị V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 15/06/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang về phần trách nhiệm dân sự đối với bị hại Lê Thị V như sau:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Lê Thị V số tiền 300.500.000 đồng (ba trăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị V được miễn.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND tỉnh Hậu Giang (1);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang (1);
- CA tỉnh Hậu Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang (2) (để tổng đạt cho bc 1b)
- Lưu VT (6) HS (1) 16b.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý